

Số: /BC-SKHCCN

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác cải cách hành chính quý III năm 2020

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020; Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính trong công tác cải cách thủ tục hành chính; Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 14/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu về cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước các cấp; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương. Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, ngày 16/12/2019 Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Kế hoạch số 930/KH-SKHCCN về việc Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020.

Triển khai thực hiện Kế hoạch, tại thời điểm báo cáo, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra đảm bảo tương đối theo Kế hoạch. Một số nhiệm vụ được thực hiện trong quý IV thời gian tới Sở sẽ triển khai thực hiện đảm bảo theo Kế hoạch.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch của UBND tỉnh, Sở KH&CN xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính cụ thể như:

+ Quyết định số 38/QĐ-SKHCCN ngày 28/02/2020 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020.

+ Kế hoạch số 42/KH-SKHCCN ngày 30/01/2020 về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2020.

+ Kế hoạch số 152/KH-SKHCCN ngày 27/02/2020 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020.

+ Kế hoạch số 966/KH-SKHCCN ngày 26/12/2019 về tuyên truyền CCHC của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020.

+ Kế hoạch số 42/KH-SKHCCN ngày 31/01/2020 về kiểm tra CCHC năm 2020.

+ Quyết định số 08/QĐ-SKHHCN ngày 31/01/2020 về việc thành lập Tổ kiểm tra cải cách hành chính năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thông qua các cuộc họp giao ban cũng như các cuộc họp toàn thể cơ quan, Lãnh đạo Sở đã quán triệt các nội dung cũng như kế hoạch thực hiện công tác CCHC của Sở, tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC trên Tạp chí KH&CN và cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Thông qua Hội nghị CCVC&NLĐ, Sở đã phát động phong trào thi đua thực hiện tốt công tác CCHC, CCVC&NLĐ toàn Sở đã đăng ký thi đua với các danh hiệu cụ thể, đồng thời đăng ký thực hiện các sáng kiến góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC tại đơn vị. Cuối năm 2019, Sở đánh giá hoạt động thi đua khen thưởng thông qua việc ban hành Quyết định số 388/QĐ-SKHHCN ngày 23/12/2019 về việc công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng năm 2019, theo đó Giám đốc Sở tặng Giấy khen đối với 03 tập thể, 06 cá nhân có thành tích trong thực hiện Cải cách hành chính năm 2019 nhằm khuyến khích, động viên các tổ chức, cá nhân hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Hàng năm, các sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả cải cách TTHC của các cá nhân, tổ chức được Hội đồng thẩm định sáng kiến của Sở công nhận. Qua đó, Sở có nhiều sáng kiến mang lại hiệu quả góp phần cải cách TTHC, nâng điểm chỉ số CCHC của Sở hàng năm, cụ thể như sáng kiến: xây dựng phần mềm thi đua khen thưởng; Giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Đề xuất các giải pháp đẩy nhanh chuyển đổi việc áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 sang áp dụng TCVN ISO 9001:2015; Giải pháp xử lý tài liệu lưu trữ tồn đọng, tích đọng; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hồ sơ công việc và lưu trữ hồ sơ, tài liệu tại Văn phòng Sở KH&CN; Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về hoạt động lao động sáng tạo trên địa bàn tỉnh Bình Định; Ứng dụng GIS vào việc hoàn thiện phần mềm quản lý các địa điểm kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh... Các sáng kiến đang thực hiện áp dụng đã mang lại nhiều kết quả tích cực góp phần cải cách hành chính.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính

- Nhằm mục đích đánh giá chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC của đơn vị, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành của Thủ trưởng các đơn vị trong công tác CCHC; Sở đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-SKHHCN ngày 31/01/2020 về kiểm tra CCHC năm 2020.

- Triển khai thực hiện theo Kế hoạch, Sở đã tiến hành kiểm tra trực tiếp công tác CCHC tại 3/4 đơn vị trực thuộc và 01 đơn vị kiểm tra gián tiếp qua báo cáo, đạt tỷ lệ 75%. Công tác kiểm tra CCHC được chú trọng thực hiện, tiếp tục thực hiện các nội dung kiểm tra bám sát và tập trung vào thanh tra chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, trách nhiệm người đứng đầu bộ phận, chức trách công vụ của công chức trong giải quyết TTHC. Song song với việc thực hiện kế hoạch CCHC theo các nội dung đã được duyệt, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo Văn phòng đôn đốc các phòng, các đơn vị thực hiện các nội dung CCHC liên quan đến đơn vị trực thuộc.

- Thông qua công tác kiểm tra CCHC, giúp các đơn vị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Yêu cầu các đơn vị báo cáo

cụ thể tình hình thực hiện CCHC tại đơn vị về các nội dung: công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động; Cải cách tài chính công; Hiện đại hóa nền hành chính. Từ những khó khăn, vướng mắc tại đơn vị, đề ra phương hướng nhiệm vụ, giải pháp để khắc phục; đồng thời đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

4. Về công tác tuyên truyền CCHC

- Trong những năm gần đây, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chú trọng đến công tác tuyên truyền CCHC, xác định thông tin tuyên truyền là một trong những nội dung quan trọng của công tác CCHC. Sở đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 966/KH-SKHCN ngày 26/12/2019 về tuyên truyền CCHC của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2020.

- Công tác tuyên truyền có nhiều đổi mới về hình thức, tạo sự hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của các doanh nghiệp và nhân dân, như: Kết hợp, lồng ghép tuyên truyền về CCHC với việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao ban hàng tuần, tháng, quý và năm góp phần nâng cao nhận thức của CCVC&NLĐ. Thông tin tuyên truyền qua các văn bản về CCHC qua hệ thống văn phòng điện tử, Tạp chí KH&CN, cổng thông tin điện tử của Sở. Các hình thức tuyên truyền về CCHC của Sở được thực hiện phong phú, đa dạng: Thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, giao ban định kỳ góp phần nâng cao nhận thức của CCVC&NLĐ. Thông tin tuyên truyền qua các văn bản về CCHC qua hệ thống văn phòng điện tử, Tạp chí KH&CN, cổng thông tin điện tử của Sở.

- Thông qua công tác tuyên truyền về CCHC, các phòng, đơn vị thuộc Sở đã tích cực phổ biến, quán triệt sâu rộng đến CCVC&NLĐ, người dân và doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết về quan điểm, mục tiêu, nội dung, sự cần thiết phải thực hiện CCHC và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh CCHC. Thời gian qua, nhờ có công tác thông tin tuyên truyền đã mang lại những kết quả đáng kể. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng văn phòng điện tử trong công tác điều hành và xử lý công việc đã mang lại lợi ích thiết thực cho Sở như giải quyết công việc mọi lúc, mọi nơi, tiết kiệm các chi phí không cần thiết. Ngoài ra, thông qua cổng thông tin của Sở và Tạp chí KH&CN, các thông tin về việc triển khai thực hiện công tác CCHC của Sở được công khai minh bạch, thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân đến liên hệ công tác.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản QPPL

a) Tham mưu ban hành văn bản QPPL: Trong Quý III, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 02 văn bản QPPL (Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 ban hành Quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 63/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 ban hành Quy chế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp

tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh).

b) Công tác rà soát văn bản: Triển khai theo Kế hoạch số 42/KH-SKHCN ngày 30/01/2020 về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2020.

c) Công tác tổ chức thực hiện các văn bản QPPL: Thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-SKHCN ngày 30/01/2020 về kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2020.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Trong Quý III, Sở đã trình và được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ tại Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 21/7/2020, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC không liên thông cấp tỉnh tại Quyết định số 3010/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 đối với 02 TTHC:

+ Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ. Về thời gian giải quyết: Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ được công bố tại Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định từ 15 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc). Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 13,3% ngày đối với 01 TTHC. Giảm được thời gian tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá, tiết kiệm được chi phí và thời gian cho các đối tượng thực hiện TTHC.

+ Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ được công bố tại Quyết định số 2945/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định từ 10 ngày làm việc xuống còn 08 ngày làm việc (giảm 02 ngày làm việc). Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết: 20% ngày đối với 01 TTHC. Giảm được thời gian tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hoá, tiết kiệm được chi phí và thời gian cho các đối tượng thực hiện TTHC.

- Đồng thời, Sở đã tham mưu trình và được UBND tỉnh công bố danh mục TTHC được sửa đổi bổ sung và trình phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh không liên thông trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở tại Quyết định số 3597/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 và Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 đối với Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng và Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng. Tính đến thời điểm hiện nay, Sở KH&CN hiện đang thực hiện 62 TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc các lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ; Năng lượng, nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Sở hữu trí tuệ. Tất cả các TTHC đều được công khai theo quy định, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về quy định TTHC. Các TTHC của Sở được niêm yết công khai tại cơ quan, đơn vị và đăng tải trên website của Sở và website của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tại địa chỉ <http://skhcn.binhdinh.gov.vn/>, <http://dichvucong.binhdinh.gov.vn>. Thông qua đó, các tổ chức, cá nhân có thể tải các hướng dẫn và biểu mẫu này về một cách trực tuyến.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Về rà soát vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

- Triển khai thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018, Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 của Tỉnh ủy và Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 và Quyết định số 2413/QĐ-UBND ngày 17/7/2018 của UBND tỉnh về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tính đến thời điểm hiện nay, Sở đã tổ chức triển khai việc kiện toàn các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Sở theo đúng Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Về tổ chức bộ máy:

Nội dung	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
Số phòng, Chi cục thuộc Sở	06	06	Việc kiện toàn, sáp nhập, hợp nhất các phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã hoàn thành trong năm 2019
Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở	03	03	

- Trên cơ sở việc sáp nhập, hợp nhất, cơ cấu tổ chức của Sở và các đơn vị trực thuộc đã được UBND tỉnh phê duyệt, Sở và các đơn vị đã hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng theo quy định trong năm 2019.

b) Về thực hiện phân cấp quản lý

- Thời gian qua, Lãnh đạo Sở luôn quan tâm chỉ đạo kịp thời việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ cho cơ quan cấp dưới. Việc phân cấp quản lý là hết sức cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở Đề án kiện toàn các phòng chuyên môn và chi cục quản lý chuyên ngành, các Quyết định thành lập các đơn vị trực thuộc (trên cơ sở sáp nhập, hợp nhất các đơn vị trực thuộc) đã được UBND tỉnh phê duyệt, UBND tỉnh đã ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo đúng quy định. Sở đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-SKHCHN ngày 17/3/2019 về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng Sở và các phòng chuyên môn. Đầu năm 2020, Sở ban hành Quyết định số 07/QĐ-SKHCHN ngày 20/01/2020 về việc giao nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2020 đối với các phòng, đơn vị; Theo đó thực hiện phân cấp quản lý cho Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tiêu chuẩn đo lường chất lượng đối với các doanh nghiệp SXKD sản phẩm hàng hóa nhóm 2 do Bộ KH&CN quản lý.

- Sau khi phân cấp nhiệm vụ đã giao cho đơn vị, đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về Sở. Sở tiến hành kiểm tra kết quả thực hiện của đơn vị về thực hiện nhiệm vụ được giao trong quý IV. Qua công tác kiểm tra nhằm đánh giá những kết quả đạt được, lắng nghe những khó khăn, vướng mắc của đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, từ đó đề xuất kiến nghị với cơ quan cấp trên.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức
- Về quản lý biên chế

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
40	05	47	37	05	23

- Thực hiện các quy định quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (Số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc Sở và tương đương						
Bổ nhiệm mới	11	0	0	0		
Bổ nhiệm lại	01	0	0	0		
Luân chuyển	02	0	0	0		
Từ chức	0	0	0	0		
Miễn nhiệm	0	0	0	0		
Kỷ luật	0	0	0	0		
Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng						
Công chức	8	0	0	0		
Viên chức	0	0	0	0		

- b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng CCVC nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ được Lãnh đạo Sở chú trọng và thực hiện một cách thường xuyên. Sở đã ban hành Kế hoạch số 987/KH-SKHCN ngày 31/12/2019 về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2020 trên cơ sở nhu cầu của các phòng, các đơn vị về tham gia các lớp lý luận chính trị, quản lý nhà nước và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. CCVC được cử đi học tham gia và viết báo cáo thu hoạch đầy đủ. Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên việc cử CCVC đi đào tạo, bồi dưỡng chưa đảm bảo theo Kế hoạch.

- Số lượng cán bộ, công chức qua đào tạo, bồi dưỡng

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
1. Số lượt công chức hành chính	51	18	18	16		
Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên	01	0	0	0		
Đào tạo trình độ đại học	0	0	0	0		
Đào tạo ngắn hạn	19	0	02	0		
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	31	18	16	16		
2. Viên chức sự nghiệp	33	01	05	01		
Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên	01	0	0	0		
Đào tạo trình độ đại học	02	0	0	0		
Đào tạo ngắn hạn	25	0	03	0		
Lớp bồi dưỡng, tập huấn	05	01	02	01		

5. Cải cách tài chính công

- Sở KH&CN có 02 cơ quan hành chính Nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ: Khối Văn phòng Sở KH&CN và Chi cục Tiêu chuẩn và Đo lường Chất lượng; thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/10/2005 về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước đảm bảo theo quy định.

- Đến thời điểm hiện tại: 02/3 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở: Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng, Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN đều được UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ theo quy định tại Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 tại Quyết định số 4967/QĐ-UBND ngày 30/12/2019. Các đơn vị này đều là tổ chức KH&CN công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016. Đối với Trung tâm Khám phá Khoa học đã xây dựng và trình phê duyệt phương án tự chủ (hiện Sở Tài chính đã có ý kiến và đề nghị Sở tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt). Các đơn vị trực thuộc tích cực triển khai nhiệm vụ, tiềm lực KH&CN của các Trung tâm ngày càng được tăng cường, phát triển trên các lĩnh vực như: công nghệ sinh học, kiểm định các phương tiện đo, phân tích chất lượng sản phẩm, hàng hóa... có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của ngành và của tỉnh trên một số lĩnh vực kinh tế - xã hội. Trong 9 tháng đầu năm, do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 nên nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp giảm sút đáng kể. Dự kiến trong các tháng tiếp theo sản xuất kinh doanh cũng còn gặp nhiều khó khăn, do thời tiết

nắng nóng trên diện rộng, không thuận lợi cho những công việc đặc thù của các Trung Tâm, lượng hàng hóa sản xuất ra tiêu thụ chậm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, dẫn đến lợi nhuận giảm theo, do đó đời sống của viên chức và người lao động cũng chưa cao.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập khi được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính đã chủ động sử dụng kinh phí ngân sách nhà giao hiệu quả hơn để thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, chủ động sử dụng tài sản, nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo điều kiện tăng nguồn thu. Các đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để tăng cường công tác quản lý trong nội bộ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển hoạt động sự nghiệp, khai thác nguồn thu, tăng thu, tiết kiệm chi, do vậy nhiều đơn vị đã tiết kiệm chi thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp từng bước được nâng cao, nhất là trong các lĩnh vực phân tích, đo lường chất lượng, ứng dụng KH&CN; bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực.

- Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả việc cải cách tài chính công trong thời gian tới, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo quyết liệt cần thực hiện các nội dung sau: Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công; Thực hiện kiểm tra công tác CCHC tại các đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch; Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính.

6. Hiện đại hóa hành chính

a) Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị

- Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế, Sở đã xây dựng và triển khai các nhiệm vụ: “Ứng dụng CNTT vào quản lý hoạt động KH&CN, gắn kết với cấp huyện và doanh nghiệp”, “Xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng CNTT trong chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định”. Triển khai nhiệm vụ hàng năm theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy đã được UBND tỉnh phê duyệt như: Thông tin và thông kê KH&CN; xây dựng mạng lưới cung cấp thông tin KH&CN cho cơ sở trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch số 380/KH-SKHCN ngày 05/05/2020 về kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020. Sở KH&CN luôn đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhờ việc quan tâm sâu sát của Lãnh đạo Sở mà kết quả ứng dụng CNTT hàng năm của Sở được tăng lên đáng kể; Năm 2019 kết quả xếp loại ứng dụng CNTT của Sở đạt mức khá, xếp vị trí thứ 5/21 các sở ngành của tỉnh (theo Quyết định số 5028/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước).

- Sở đã thực hiện nâng cấp hệ thống đường truyền Internet và kết nối mạng diện rộng đến các đơn vị trực thuộc; Hoàn thiện xây dựng hệ thống phần mềm quản lý ngành: Tích hợp các phân hệ quản lý tài chính, phân hệ quản lý cán bộ, phân hệ quản lý kết quả thi đua khen thưởng, phân hệ quản lý an toàn bức xạ và

hạt nhân... Sở đã cử cán bộ CNTT dự các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức; Tham gia vào đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá tình hình ứng dụng CNTT với các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh và phát triển hệ thống ISO điện tử của tỉnh. Sở đã cử CCVC đi đào tạo để nâng cao trình độ tin học. Cử người phụ trách CNTT đi tập huấn các khóa đào tạo về CNTT; tham gia các lớp học chuyên sâu CNTT. Tính đến thời điểm báo cáo, cơ bản Sở đã thực hiện và hoàn thành Kế hoạch đặt ra.

- Để thực hiện tốt công tác quản lý và sử dụng CNTT, Sở đã xây dựng quy chế sử dụng văn phòng điện tử; Quy chế sử dụng website; Quy chế sử dụng hộp thư điện tử công vụ; Kế hoạch ứng dụng CNTT... Hiện nay, Sở sử dụng văn phòng điện tử (Idesk) trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Sở. Sở có 04 đơn vị sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước: 99% và có kết nối giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành và với Trục liên thông văn bản quốc gia. Sở đã ứng dụng văn phòng điện tử (Idesk) trong công tác quản lý điều hành hoạt động của ngành, do vậy việc xử lý các văn bản đến, văn bản đi của ngành nhanh, kịp thời, chính xác, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm. Qua đó giúp Giám đốc Sở trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các phòng, đơn vị và cá nhân thực hiện nhiệm vụ được giao. Việc triển khai ứng dụng văn phòng điện tử tại Sở đạt kết quả tốt nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành.

+ Số đơn vị có mạng WAN: 01 đơn vị;

+ Số đơn vị có mạng LAN: 04 đơn vị;

+ Số đơn vị kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước: 01 đơn vị.

+ Số lượng chữ ký số được cấp cho cán bộ, công chức: 34.

+ Hiện nay, tại Sở có 04 đơn vị sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; tỷ lệ văn bản được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử giữa các cơ quan nhà nước: 99% và có kết nối giữa các hệ thống quản lý văn bản và điều hành và với Trục liên thông văn bản quốc gia.

+ 100% CCVC làm việc tại Sở được cấp tài khoản hộp thư điện tử công vụ và đảm bảo sử dụng hộp thư điện tử công vụ thường xuyên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

+ Công tác xử lý hồ sơ công việc đều được thực hiện 100% qua môi trường mạng.

- Sở đã xây dựng phần mềm một cửa điện tử và áp dụng hệ thống một cửa điện tử liên thông do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai. Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch ứng dụng CNTT, Sở đã nâng cấp hạ tầng CNTT và triển khai các giải pháp phát triển hệ thống phần mềm dùng chung, đảm bảo an toàn dữ liệu. Thực hiện đăng tải công khai các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên trang thông tin điện tử, tuyên truyền khuyến khích người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong giải quyết TTHC, tuy nhiên tỷ lệ người dân thực hiện các TTHC trực tuyến còn thấp. Hiện nay, Sở đang thực hiện 08 TTHC thực hiện mức độ 3.

b) Tình hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001

Hiện Sở có 02 đơn vị quản lý nhà nước (Khối Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng) đã hoàn thành chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Các phòng thí nghiệm của đơn vị trực thuộc Sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TC ISO 17025: 2005 và LAS-XD 706.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong kỳ báo cáo, công tác CCHC của Sở được thực hiện tốt và có hiệu quả. Lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền có sự quan tâm đến công tác CCHC của các phòng, đơn vị và toàn thể CCVC&NLĐ Sở.

Công tác cải cách thể chế thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Các văn bản QPPL được tham mưu xây dựng và ban hành đúng thẩm quyền, đúng thể thức; nội dung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của tỉnh, cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương.

Cơ quan đã quan tâm đến công tác xây dựng quy trình giải quyết TTHC và cử nhân sự làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; phân công cụ thể các phòng, đơn vị trong giải quyết TTHC, góp phần cải thiện chất lượng giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện tốt công tác rà soát, đánh giá TTHC qua đó Tham mưu UBND tỉnh kịp thời công bố các TTHC và phương án đơn giản hóa TTHC.

Công tác ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành; tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân được Ban Giám đốc quan tâm thực hiện và có chuyên viên tích cực tiếp tục thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Công tác xây dựng, tuyển dụng, đào tạo CCVC tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng đội ngũ CCVC đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của công tác chuyên môn.

Công tác thanh tra kiểm tra công vụ được duy trì và thực hiện thường xuyên, trong đó chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức.

2. Những tồn tại hạn chế

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên công tác triển khai Kế hoạch CCHC của Sở còn một số nội dung chưa đảm bảo kế hoạch đề ra, đặc biệt công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đảm bảo theo tiêu chuẩn của vị trí việc làm.

- Nguồn lực và những điều kiện bảo đảm cần thiết cho CCHC còn nhiều hạn chế.

IV. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch CCHC năm 2020, trong đó tập trung các nội dung sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt cho CCVC&NLĐ của ngành về công tác CCHC.

2. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành; xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các văn bản áp dụng pháp luật, phân cấp theo quy định.

3. Đẩy mạnh cải cách TTHC, tập trung đơn giản hóa và rút ngắn hơn nữa thời gian giải quyết, tạo điều kiện tốt nhất cho tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các TTHC của Sở. Rà soát, kịp thời điều chỉnh, bổ sung các TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở để trình UBND tỉnh công bố theo quy định.

4. Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính. Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước chi thường xuyên và đầu tư công.

5. Thường xuyên rà soát, cử CCVC tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, qua đó từng bước nâng cao chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Rà soát, hoàn thiện và vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Khối Văn phòng Sở và Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

7. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT, sử dụng văn phòng điện tử trong công tác quản lý hoạt động của ngành.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Các Bộ, ngành sớm ban hành Bộ TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của từng Bộ, ngành làm cơ sở để UBND cấp tỉnh ban hành Bộ TTHC của 03 cấp tại địa phương.

2. Tiếp tục hướng dẫn và nâng cao chất lượng thực hiện công tác CCHC, công tác xác định chỉ số CCHC trong thời gian tới.

3. Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong việc thực hiện trao đổi văn bản điện tử, giảm các văn bản, giấy tờ hành chính không cần thiết.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC quý III và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2020 của Sở Khoa học và Công nghệ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Công Nhường

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SKHCCN ngày 09/9/2020 của Sở KH&CN)

1. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị

Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
		Số TTHC được công bố đúng thời gian quy định	Số TTHC được công bố chậm so với thời gian quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²	
62	02	02	0	40	22	22	0	

b) Tình hình giải quyết hồ sơ

TT	Lĩnh vực	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt	61	2	59	60	60	0	01	01	0	

¹ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC

² Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC

06	0	03	0	14	0	37	0	01	01
----	---	----	---	----	---	----	---	----	----

3. Về cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	8	
2	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc chưa bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
3	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
4	Số đơn vị sự nghiệp chưa bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	
	Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	0	
	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	15	

4. Về cải cách tài chính công

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	2/2	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	2/3	
2.1	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	
2.2	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0	
2.3	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	2/3	
2.4	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	1/3	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã được giao tự chủ hành chính (đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố)	-	

5. Kết quả ứng dụng CNTT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3				Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4				Ghi chú
Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			
	Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng	
1380	65	1315	8	53	0	53	0	0	0	0	

6. Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001	62	62/62
2	Thống kê số lượng UBND cấp xã thực hiện ISO theo kế hoạch của UBND tỉnh.	105	Số liệu tính đến tháng 6/2020

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ XÂY DỰNG, ÁP DỤNG VÀ DUY TRÌ HỆ THỐNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001
(Số liệu tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 01/9/2020)

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Triển khai Kế hoạch kiểm tra áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) ISO 9001 của tỉnh	161	Tên, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản
1.1	Số cơ quan đơn vị được kiểm tra	33	Số đơn vị được kiểm tra/tổng số đơn vị
2	Áp dụng HTQLCL ISO 9001 trong hoạt động của các cơ quan hành chính		- Số đơn vị đã thực hiện/tổng số đơn vị - Ghi rõ tên cơ quan, đơn vị chưa thực hiện; lý do chưa thực hiện
2.1	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	21	
-	Số cơ quan, đơn vị đã công bố ISO	21	
-	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO	-	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm
2.2	Đơn vị hành chính cấp huyện	22	11 UBND cấp huyện và 11 Phòng GDĐT thuộc UBND cấp huyện
-	Số cơ quan, đơn vị đã công bố ISO	22	
-	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO	-	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm

2.3	Đơn vị hành chính cấp xã thực hiện ISO theo kế hoạch của UBND tỉnh	105	
-	Số cơ quan, đơn vị đã công bố ISO	105	
-	Số cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về áp dụng, duy trì ISO	-	Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá cuối năm